

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 10-01-2025  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi  
con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Phan Thị Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Vương Thị Hồng Thanh và ông Từ Anh Tuấn

*- Thư ký phiên tòa:* bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 492/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02/12/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/12/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Đinh Thị G, sinh năm 1993; thường trú: xóm A, thôn M, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; tạm trú: tổ F, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: anh Trịnh Công T, sinh năm 1991; thường trú: xóm A, thôn M, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; tạm trú: tổ F, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 09 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị G trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị G và anh Trịnh Công T tự nguyện yêu nhau, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 09-2015, quyển số: 01 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình cấp ngày 16/02/2015.

Thời gian đầu chị G và anh T chung sống với nhau hạnh phúc, sau này cuộc sống vợ chồng giữa chị G và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, cụ thể: bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không có sự đồng cảm, mỗi người có một cuộc sống riêng nên không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, tình cảm vợ chồng không còn. Mặc dù chị G đã nhiều lần cố gắng để vợ chồng cùng nhau hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc, thực tế cuộc sống vợ chồng giữa chị G và anh T không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân giữa chị G và anh T không đạt được. Nay chị G làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị G được ly hôn với anh T.

Về con chung: giữa chị G và anh T có 02 con chung tên là: Trịnh Đình Bảo C, sinh ngày: 05/8/2015 và Trịnh Đình Bảo N, sinh ngày: 29/8/2021. Sau khi ly hôn, chị G yêu cầu Tòa án giải quyết con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Đình Bảo C và Trịnh Đình Bảo N. Chị G không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho việc nuôi hai con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về phía bị đơn anh Trịnh Công T:* sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bị đơn anh Trịnh Công T có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Đình Thị G nhưng anh Trịnh Công T không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 08/11/2024; tham gia phiên tòa vào các ngày 02/12/2024 và 23/12/2024 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

*Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn chị Đình Thị G và anh Trịnh Công T do Tòa án tiến hành, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau:* chị G và anh T trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thấy đại diện khu phố, nhân dân phản ánh hay cung cấp thông tin gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét

xử và nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: nguyên đơn chị Đinh Thị G có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Trịnh Công T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 02/12/2024 và 23/12/2024 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị G và anh Trịnh Công T tự nguyện yêu nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09-2015, quyển số: 01 cấp ngày 16/02/2015.

[3] Nguyên đơn xác định quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, không có sự đồng cảm chia sẻ, mỗi người có một cuộc sống riêng nên dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Mặc dù chị G đã nhiều lần cố gắng để vợ chồng cùng nhau hàn gắn để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã triệu tập đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ quan hệ hôn nhân của vợ chồng được. Vì vậy, nếu cứ tiếp tục duy trì tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, việc chị Đinh Thị G yêu cầu được ly hôn với anh Trịnh Công T là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Đinh Thị G và anh Trịnh Công T có 02 con chung Trịnh Đình Bảo C, sinh ngày: 05/8/2015 và Trịnh Đình Bảo N, sinh ngày: 29/8/2021. Sau khi ly hôn, chị G yêu cầu Tòa án trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng tại Tòa án anh Trịnh Công T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Cháu Trịnh Đình Bảo C mong muốn được sống chung với mẹ. Trong thời gian trước đây và hiện nay các cháu Trịnh Đình Bảo C và Trịnh Đình Bảo N được chị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và đảm bảo tốt về mọi mặt nên việc giao các cháu Trịnh Đình Bảo C và Trịnh Đình Bảo N cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng: chị G không yêu cầu anh T có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho việc nuôi hai con chung, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: chị Đinh Thị G phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị G về việc ly hôn với bị đơn anh Trịnh Công T.

Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị G được ly hôn với anh Trịnh Công T (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09-2015, quyền số: 01 cấp ngày 16/02/2015 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình cấp).

Về con chung: anh Trịnh Công T giao con chung Trịnh Đình Bảo C, sinh ngày: 05/8/2015 và Trịnh Đình Bảo N, sinh ngày: 29/8/2021 cho chị Đinh Thị G trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị Đinh Thị G và anh Trịnh Công T có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Đinh Thị G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001679 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa